

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 22-6-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Thanh

Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thị - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Ch, sinh năm 1971 tại huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú ấp 4, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá 4/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Phạm Văn Còn (đã chết) và bà Võ Thị Đôi (đã chết); vợ Nguyễn Ngọc Sương; tiền án, ngày 14/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (chưa chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 24-8-2017), tiền sự không; bị bắt tạm giam ngày 13-4-2018 cho đến nay (có mặt).

*Bị hại: Chị **Nguyễn Thị So X**, sinh năm 1986 (vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*

Cư trú: ấp Kênh Năm, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 09/3/2018, Phạm Văn Ch, sinh năm 1971, thường trú tại ấp 4, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau điều khiển xe mô tô Airblade F1 màu đen đỏ, biển kiểm soát 69H1-110.61, chở cháu ngoại là Trần Tuấn Khang 7 tuổi đi học ở trường tiểu học gần ngã ba Bảy Kinh, sau đó Ch chạy xuống ngã tư Cúp 13 thuộc xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh định hớt tóc nhưng không ghé hớt tóc mà rẽ trái chạy khoảng 1 kilômét định đi mua cua ăn, khi đang chạy xe thì Ch nhìn thấy một vỏ đựng cua để trước cửa nhà chị Nguyễn Thị So X, sinh năm 1986, thường trú ấp Kinh Năm, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đang mở cửa không có ai ở nhà nên Phạm Văn Ch đi vào trong nhà thì nhìn thấy cái cặp da màu nâu đang để trên nệm nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài nên đi thẳng vào vị trí cái cặp thì thấy cặp không khóa trong cặp có một cọc tiền được cột lại bằng dây thun nên Ch lấy cọc tiền bỏ vào túi quần bên trái đang mặc và đi ra xe, ra đến cửa thì gặp chị X đang ở ngoài bước vào, chị X hỏi Ch kiếm ai thì Ch nói kiếm anh Cường mua cua thì được chị X chỉ nhà anh Cường. Lúc này, Phạm Văn Ch chạy xe về phía nhà anh Cường như chị X chỉ, chạy được khoảng 10 mét thì quay đầu xe lại rồi chạy thẳng về nhà. Khi về đến nhà Ch không kiểm tra xem số tiền vừa trộm được là bao nhiêu mà lấy toàn bộ số tiền vừa trộm được để vào một cái bọc nilong màu trắng (loại bọc không có quai) rồi cất giấu dưới đất cái xô nhựa màu đỏ dùng để đựng nước trong cầu tắm sau nhà Ch. Khi được Cơ quan điều tra mời về làm việc thì Phạm Văn Ch thừa nhận hành vi trộm cắp của mình đồng thời chỉ nơi cất giấu, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ số tiền mà Ch trộm của chị Nguyễn Thị So X với số tiền là 13.713.000 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng*).

Vật chứng:

- 01 (một) áo thun ngắn tay sọc ngang màu trắng, đỏ, xanh đậm, xám, túi áo có chữ Jeans; 01 (một) quần sọt ngắn màu xanh có 04 túi, trên nắp túi có chữ usarmy; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đỏ hiệu Andes có kính phía trước; 01

(một) chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Rado Jubilé màu xám đen; 01 (một) chiếc mắt kính tròng đen Porsche; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F6 màu vàng đồng có số IMEI 1: 867458037080035, số IMEI 2: 86745803780027; 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím có chữ xe máy Bảy Vinh và 02 (hai) tờ giấy cầm đồ tiệm Huy Thái thuộc số 70 Nguyễn Trung Trực – khu phố 8 – thị trấn Dương Đông – Phú Quốc – Kiên Giang tên Phạm Văn Ch mà cơ quan CSĐT – Công an huyện An Minh thu giữ trong quá trình mời Phạm Văn Ch về làm việc, sau khi tiến hành điều tra nhận thấy không liên quan đến quá trình giải quyết vụ án nên CSĐT - Công an huyện An Minh đã trao trả lại cho vợ của bị can Phạm Văn Ch là bà Nguyễn Ngọc Sương nhận vào ngày 15/5/2018.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade F1 màu đen - đỏ, xe có số máy F46E-2064716, số khung 4613EY044657 và biển số 69H1-11061 và 01 (một) chìa khóa xe của chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade F1 màu đen - đỏ, xe có số máy F46E-2064716, số khung 4613EY044657 và biển số 69H1-11061 mà Phạm Văn Ch sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 10 ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị So X đã nhận lại số tiền mà Phạm Văn Ch chiếm đoạt tổng cộng là 13.713.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 13/CTr-VKS ngày 23-5-2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Phạm Văn Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt của bản án số: 23/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh

Kiên Giang. Buộc bị cáo Phạm Văn Ch phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 21 đến 24 tháng tù, khấu trừ thời gian đã chấp hành hình phạt.

Về dân sự, người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade F1 màu đen - đỏ, xe có số máy F46E-2064716, số khung 4613EY044657 và biển số 69H1-11061 (hiện trạng xe có nhiều vết trầy xước); 01 chiếc chìa khóa xe của chiếc xe Airblade F1 màu đen - đỏ, mang biển số kiểm soát 69H1-11061, có số máy F46E-2064716, số khung 4613EY044657.

- Bị cáo Phạm Văn Ch thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố.

- Người bị hại Nguyễn Thị So X vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt thể hiện: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo đúng theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn Ch phù hợp với các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định ngày 09/3/2018 Phạm Văn Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69H1-110.61 xuống ấp Kênh Năm, xã Vân

Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để tìm mua cua, trên đường đi Ch thấy trước nhà của chị Nguyễn Thị So X có để một vỏ đựng cua, nhà mở cửa nhưng không có ai trông giữ, vì vậy Ch dừng xe lại và đi vào trong nhà, lúc này Ch thấy 01 cái cặp da màu nâu đang để trên nệm nên dùng tay mở cặp lấy trộm một cọc tiền được cột lại bằng dây thun, sau đó đem số tiền vừa trộm được để vào cái bọc nilong màu trắng (loại bọc không có quai) rồi cất giấu dưới đít cái xô nhựa màu đỏ dùng để đựng nước trong nhà tắm của nhà Ch. Sau đó, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ được toàn bộ số tiền mà Ch lấy trộm của chị X là 13.713.000 đồng.

[3] Tài sản mà bị cáo Ch chiếm đoạt của người bị hại chị X là 13.713.000 đồng tiền Việt Nam. Do đó, hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

..... ”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện một cách liều lĩnh, thể hiện sự xem thường, bất chấp kỷ cương pháp luật. Hành vi của các bị cáo xâm

phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân, nên cần xử phạt bị cáo một mức án tù tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời cũng nhằm để răn đe, cảnh tỉnh chung đối với mọi người có ý thức tuân thủ pháp luật và tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng không có cơ sở để chấp nhận bởi vì, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ban ngày, hành vi của bị cáo bị xử lý trách nhiệm hình sự là do người bị hại nhận biết được bị cáo, tài sản bị cáo lấy trộm là do cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp và thu hồi giao trả lại cho người bị hại, chứ không phải sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi là sai trái, hối hận và tự nguyện giao trả lại tài sản cho người bị hại. Mặt khác hành vi của bị cáo gây hoang mang, lo lắng và bức xúc trong quần chúng nhân dân, thiệt hại bị cáo gây ra không những về vật chất mà còn cả về tinh thần, cho nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn như đề nghị của Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt thì ngày 09/3/2018 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, nên hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời bị cáo chỉ mới chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án số: 23/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang là 07 tháng 22 ngày (từ ngày 14/7/2017 đến ngày 08/3/2018), còn lại 01 tháng 08 ngày chưa chấp hành hình phạt, nay lại phạm tội mới, vì vậy bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước đã cho hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 65,

Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và hình phạt của bản án trước, khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam lần trước.

[5] Về vật chứng, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade F1 màu đen - đỏ, biển kiểm soát 69H1-11061 để trộm cắp tài sản, nên xác định chiếc xe và chìa khóa xe là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự, người bị hại Nguyễn Thị So X đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch 01 năm tù.

Áp dụng Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù của bản án số: 23/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo Phạm Văn Ch phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 09 tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án trước là 01 tháng 23 ngày.

Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là **01 năm 07 tháng 07** ngày tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam của bản án này là ngày 13/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade F1 màu đen - đỏ, xe có số máy F46E-2064716, số khung 4613EY044657 và biển số 69H1-11061 (hiện trạng xe có nhiều vết trầy xước); 01 chiếc chìa khóa xe của chiếc xe Airblade F1 màu đen - đỏ, mang biển số kiểm soát 69H1-11061, có số máy F46E-2064716, số khung 4613EY044657 (*hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/5/2018*).

Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo Phạm Văn Ch, vắng mặt người bị hại Nguyễn Thị Xo X. Báo cho bị cáo Phạm Văn Ch biết là có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22-6-2018); người bị hại Nguyễn Thị Xo X có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản chính bản án này, hoặc bản chính của bản án này được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Chi cục THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã Khánh Thuận;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tới